

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần:** CTRI 002
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
2.	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
3.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
6.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
7.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản khoa học về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của Kinh tế chính trị; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Giúp sinh viên nhận thức được bản chất của các hiện tượng, quá trình kinh tế diễn ra trong xã hội, tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương pháp luận khoa học cho sinh viên trong hoạt động thực tiễn của bản thân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của kinh tế chính trị; những nội dung, quan điểm cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được các quy luật kinh tế của Chủ nghĩa Mác – Lênin.	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của kinh tế chính trị.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải những nội dung cơ bản về hàng hóa, thị trường và các chủ thể tham gia thị trường, giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	
CDR1.3	Diễn giải được các nội dung về nền kinh tế thị	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	trường ở Việt Nam. Lấy ví dụ làm rõ.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[2.2.5]
CDR2.2	Có kỹ năng vận dụng được kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	
1	<p>Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị học Mác – Lênin</p> <p>1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị học Mác – Lênin</p> <p>1.3. Chức năng của kinh tế chính trị học Mác – Lênin</p>	x			x		x	x	
2	<p>Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>2.1. Sản xuất hàng hoá và hàng hoá</p> <p>2.2. Thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của thị trường</p> <p>2.3. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p>		x		x	x	x	x	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
3	Chương 3. SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ VÀ QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 3.1. Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.2. Quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường		x		x	x	x	x
4	Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 4.1. Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường		x		x	x	x	x
5	Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM 5.1. Khái niệm, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			x	x	x	x	x
6	Chương 6. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM 6.1. Cách mạng công nghiệp và vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam			x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm học phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 50 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kinh tế chính trị*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo.

[2] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - C. Mác và Ph.Ăngghen (1999), *Toàn tập, Tập 25*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái quát sự ra đời và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin, đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Liên hệ được vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong sản xuất, trao đổi của xã hội và trong quá trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.3. Chức năng kinh tế của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.3.1. Chức năng nhận thức</p> <p>1.3.2. Chức năng tư tưởng</p> <p>1.3.3. Chức năng thực tiễn</p> <p>1.3.4. Chức năng phương pháp luận</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá phần tự học và liên hệ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đọc tài liệu số [1] tr. 1 - 25. + Đọc tài liệu số: [3], tr 7 – 19; tr 53 – 75. + Đọc tài liệu ở nhà phần 1.1 (chương số 1) + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu 	CĐR1.1 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I)	
2	<p>Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được các vấn đề về hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa; tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa; nguồn gốc bản chất của giá trị; tiền tệ, giá cả thị trường và các mối quan hệ kinh tế giữa những người sản xuất hàng hóa trên thị trường thông qua các quy luật kinh tế. Liên hệ được quá trình hình thành và phát triển nền sản xuất hàng hóa ở nước ta hiện nay và vận dụng quá trình hoạt động thực tiễn của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Sản xuất hàng hoá và hàng hoá 2.1.1. Điều kiện ra đời và phát triển của sản xuất hàng hóa 2.1.1.1. Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa 2.1.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa 2.1.3. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa 2.1.4. Lượng giá trị của hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa 2.1.4.1. Thước đo lượng giá trị của hàng hóa 2.1.4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa 2.1.5. Một số loại hàng hóa đặc biệt 2.1.5.1. Hàng hóa dịch vụ 2.1.5.2. Tiền tệ 2.1.5.3. Hàng hóa sức lao động 2.1.5.4. Đất đai 2.1.5.5. Cổ phiếu, trái phiếu và các loại giấy tờ</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá phần tự học, thảo luận và liên hệ của sinh viên. - Sinh viên + Đọc tài liệu [4], tr 191 – 225. + Đọc tài liệu số [5], tr 113 - 115. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần 2.1 và phần 2.2 + Đọc tài liệu ở nhà phần 2.1.2; 2.1.3; 2.1.4; 2.2.1; 2.2.3; 2.3.1; 2.3.2. 2.1.2;</p>	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>có giá khác</p> <p>2.2. Thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của thị trường</p> <p>2.2.1. Khái niệm và vai trò của thị trường</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm về thị trường</p> <p>2.2.1.2. Vai trò của thị trường</p> <p>2.2.1.3. Các chức năng chủ yếu của thị trường</p> <p>2.2.2. Phân loại thị trường</p> <p>2.2.3. Các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường</p> <p>2.2.3.1. Quy luật giá trị</p> <p>2.2.3.2. Quy luật cung cầu</p> <p>2.2.3.3. Quy luật lưu thông tiền tệ</p> <p>2.2.3.4. Quy luật cạnh tranh</p> <p>2.3. Vai trò các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>2.3.1. Người sản xuất</p> <p>2.3.2. Người tiêu dùng</p> <p>2.3.3. Thương nhân và các trung gian thương mại</p> <p>2.3.4. Nhà nước</p>		<p>+ Sinh viên tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV phần 2.1.5; 2.2.1; 2.2.2 và 2.3.3; 2.3.4.</p>	
3	<p>Chương 3. SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ VÀ QUAN HỆ LỢI ÍCH TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; quan hệ về mặt lợi ích trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ quá trình sản xuất giá trị thặng dư và biểu hiện quan hệ lợi ích trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay và vận dụng quá trình hoạt động thực tiễn của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.1.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.1.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.2. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết</p>	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>3.1.2.1. Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối</p> <p>3.1.2.2. Sản xuất giá trị thặng dư tương đối</p> <p>3.1.3. Tích lũy và tái sản xuất mở rộng</p> <p>3.1.3.1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>3.1.3.2. Những nhân tố quyết định quy mô tích lũy</p> <p>3.1.3.3. Quy luật phổ biến của tích lũy tư bản</p> <p>3.1.4. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.1.4.1. Lợi nhuận, lợi nhuận bình quân</p> <p>3.1.4.2. Lợi tức</p> <p>3.1.4.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2. Quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.2.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>3.2.1.1. Lợi ích kinh tế</p> <p>3.2.1.2. Các hình thức lợi ích kinh tế</p> <p>3.2.1.3. Vai trò của lợi ích kinh tế trong phát triển</p> <p>3.2.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế</p> <p>3.2.2. Các quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.2.2.1. Quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động</p> <p>3.2.2.2. Quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động</p> <p>3.2.2.3. Quan hệ lợi ích giữa những người lao động</p> <p>3.2.2.4. Quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội</p> <p>3.2.3. Phương thức thực hiện các quan hệ lợi ích</p> <p>3.2.3.1. Cơ chế thị trường</p> <p>3.2.3.2. Tác động của Nhà nước đến quan hệ các lợi ích kinh tế</p> <p>3.2.4. Vai trò Nhà nước trong bảo đảm hài hòa các lợi ích</p> <p>3.2.4.1. Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế</p> <p>3.2.4.2. Tối ưu hóa quan hệ nhà nước và thị trường</p> <p>3.2.4.3. Hoàn thiện công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô</p>		<p>trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá phần tự học, thảo luận và liên hệ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu số [1] tr. 25 - 57.</p> <p>+ Đọc tài liệu số: [2], tr 21 - 28</p> <p>+ Đọc tài liệu số: [3], tr 83 - 121</p> <p>+ Đọc tài liệu số: [4], tr 227 - 259.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần 2.3; 3.1 và 3.2.</p> <p>+ Sinh viên tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV phần 2.3.3; 2.3.4 (2.3); 3.1.4 (3.1); 3.2.1.2; 3.2.1.3 (3.2.1/3.2).</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	3.2.4.4. Thực hiện công bằng xã hội trong quan hệ biện chứng với tăng trưởng kinh tế 3.2.4.5. Chống mọi hình thức thu nhập bất hợp pháp			
4	<p>Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan gắn với kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường và vấn đề độc quyền cũng như chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn vấn đề cạnh tranh với độc quyền trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay và vận dụng quá trình hoạt động thực tiễn của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.1.1. Cạnh tranh trong nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường</p> <p>4.1.2. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân</p> <p>4.1.3. Tác động của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.1.3.1. Những tác động tích cực</p> <p>4.1.3.2. Những tác động tiêu cực</p> <p>4.2. Độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành độc quyền</p> <p>4.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>4.2.1.3. Độc quyền và cạnh tranh, lợi nhuận độc quyền và giá cả độc quyền</p> <p>4.2.1.4. Tác động của độc quyền trong nền</p>	05 (04LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với trực quan hình ảnh.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá phần tự học, thảo luận và liên hệ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đọc tài liệu số [1] tr. 58 - 90. + Đọc tài liệu số: [3], tr 201 – 233. + Đọc tài liệu số: [4], tr 289 – 294. + Đọc tài liệu số: [5], tr 431 – 438. + Lắng nghe, quan sát, 	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	kinh tế thị trường 4.2.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước 4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 4.2.2.2. Bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền 4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 4.2.2.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản Kiểm tra giữa học phần		ghi chép và giải quyết vấn đề. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần 4.1; 4.2 (chương 4) và 5.1 (chương 5). + Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu dưới sự hướng dẫn của GV phần 4.1.3; 4.2.1.3; 4.2.1.4; 4.2.2.3; 4.2.2.4. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vận dụng liên hệ những nội dung, biểu hiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái niệm, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là tất yếu khách quan 5.1.2. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá phần tự học, thảo luận và liên hệ của sinh viên.	CDR1.3 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>5.2.1. Khái niệm về thể chế, thể chế kinh tế, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>5.2.2. Hoàn thiện thể chế về sở hữu</p> <p>5.2.3. Hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp</p> <p>5.2.4. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường</p> <p>5.2.5. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng an ninh và thích ứng với biến đổi khí hậu</p> <p>5.2.6. Hoàn thiện thể chế về hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>5.2.7. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>		<p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đọc tài liệu [1] tr. 91 - 141. + Đọc tài liệu [2], tr 221 – 237. + Đọc tài liệu [3], tr 327 – 363. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần 5.2. + Đọc tài liệu ở nhà phần 5.2.1.; 5.2.2.; 5.2.3. + Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu dưới sự hướng dẫn của GV phần 5.2.4.; 5.2.5.; 5.2.6; 5.2.7. 	
6	<p>Chương 6. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được bản chất, vai trò và những tác động, yêu cầu của cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển; vai trò, tính tất yếu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Vận dụng liên hệ với cuộc cách mạng khoa học công nghệ và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay; liên hệ với bản thân học tập để đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập hiện nay.</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. 	CDR1.3 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Cách mạng công nghiệp và vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển</p> <p>6.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp</p> <p>6.1.1.1. Khái niệm “cách mạng công nghiệp”</p> <p>6.1.1.2. Sơ lược lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới</p> <p>6.1.2. Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của các quốc gia trong điều kiện hiện nay</p> <p>6.1.2.1. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>6.1.2.2. Thúc đẩy quá trình hoàn thiện quan hệ sản xuất</p> <p>6.1.2.3. Thúc đẩy quá trình đổi mới phương thức quản trị phát triển</p> <p>6.1.2.4. Phương thức thích ứng của Việt Nam với cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.2.1. Khái niệm và các hình thức Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.1.1. Khái niệm Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.1.2. Tính tất yếu khách quan của Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.1.3. Các hình thức Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>6.2.2.1. Tác động tích cực của Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.2.2. Tác động tiêu cực của Hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.2.3.1. Nhận thức đúng đắn về hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp</p> <p>6.2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá phần tự học, thảo luận và liên hệ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu số: [5], tr 457 - 461. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần 6.1 và 6.2. + Đọc tài liệu ở nhà phần 6.1.1; 6.1.2; 6.2.1.1; 6.2.1.2; 6.2.2.1; 6.2.2.2. + Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu dưới sự hướng dẫn của GV phần 6.2.3.1; 6.2.3.2; 6.2.3.3; 6.2.3.4; 6.2.3.5; 6.2.3.6. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực 6.2.3.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp 6.2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế 6.2.3.6. Đảm bảo lợi ích quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức